

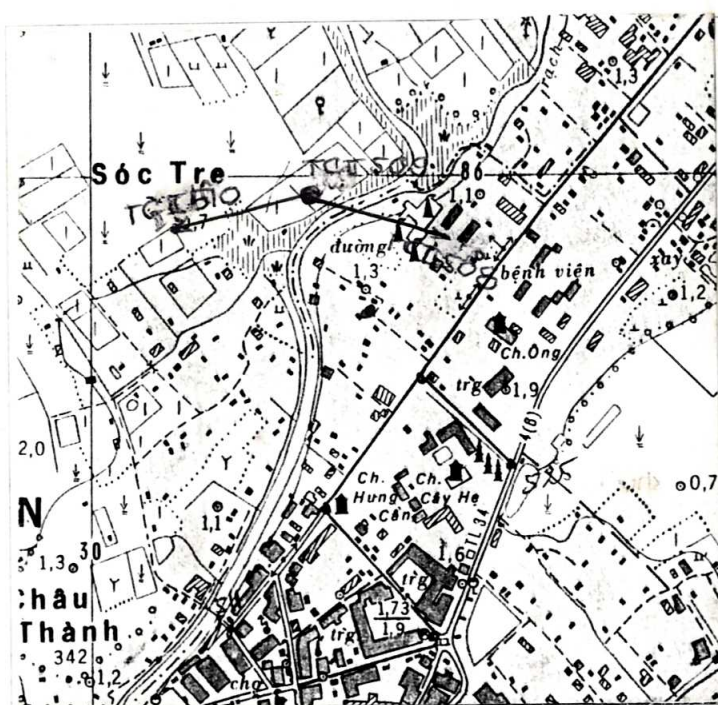
GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : TC II- 509 Mảnh bản đồ : C-48-81-C-b
 Phương pháp đo : đường chuyển Cấp, hạng : ĐC II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1.6 m Kinh độ : 106 11 20
 Vĩ độ : 09 49 06

Loại đất : công Chất đất : thịt
 Nơi đặt mốc: Thôn (bản, làng) : Khóm Sóc Tre Xã (thị trấn) : Tiểu Cần
 Huyện : Tiểu Cần Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : nhà Cao Hồng Vũ Khoảng cách tới điểm : 17.0 m
 Người chọn : Nguyễn Đức Tấn Đơn vị chọn : XN Phát Triển Công Nghệ TD- BĐ

Ngày 28 tháng 03 năm 2000

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T. B	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hồ				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vẩy hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng :

(Tên, số hiệu, cấp hạng điểm liên quan mà từ mặt đất điểm trạm đo nhìn thông suốt tới điểm liên quan)

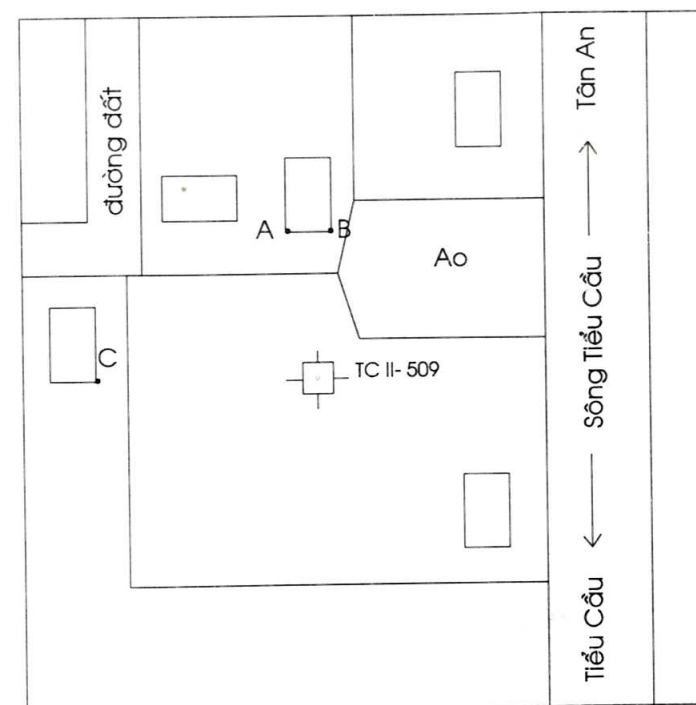
Điểm : TC I-510
 TC II - 508

Họ, tên, địa chỉ người

dẫn đường : Lâm Trúc Linh

Cán bộ địa chính thị trấn Tiểu Cần

Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ: 1/ 1000



Đơn vị chôn mốc :

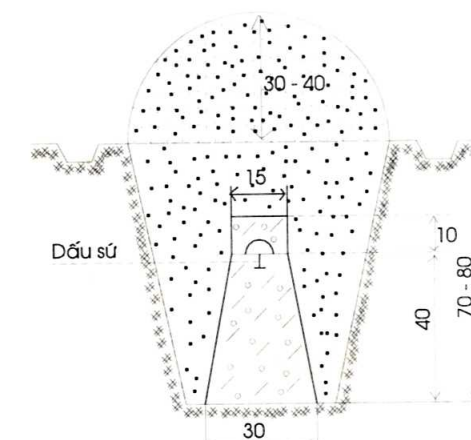
XN Phát Triển Công Nghệ TD- BĐ

Người chôn mốc : Nguyễn Trường Xuân

Loại mốc : chôn

Ngày 25 tháng 04 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vẩy (đơn vị cm)



V/c	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc nhà Cao Hồng Vũ	Bắc 17.5m
B	Góc nhà Cao Hồng Vũ	Tây Bắc 15.9m
C	Góc nhà Nguyễn Thị Mai	Tây nam 15.5m

Điểm này: Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm:

Số hiệu:

Cấp, hạng:

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm (đường ô tô, sắt, thủy, số KM). Từ thị trấn Tiểu Cần qua chợ qua cầu bê tông theo đường đất vào ấp Sóc Tre hỏi nhà Cao Hồng Vũ là tới điểm Điểm đặt trước cửa nhà Cao Hồng Vũ

Cơ quan gia cố mốc, tường vẩy, lập ghi chú điểm:

Ngày 20 tháng 06 năm 2000

Người làm ghi chú điểm

Phạm Văn Huy

Ngày 10 tháng 07 năm 2000

Người kiểm tra

Nguyễn Đức Tấn

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : TCII-509
CẤP HẠNG : ĐCII

Năm 2000